

Số: 131/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 5 năm 2018

SỞ TƯ PHÁP T. TUYỀN QUANG

Ngày 30-05-2018

SỐ QUẢN LÝ SỔ: 2151

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất tại một số khu vực trên địa bàn thành phố Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định về giá đất; số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về thu tiền sử dụng đất; số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất; Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Thông tư số 332/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 129/BC-STC ngày 17/5/2018 về việc báo cáo kết quả kiểm tra, xác định và đề xuất giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất ở khi nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất của khu đất đấu giá có giá trị (tính theo giá đất trong Bảng giá đất) dưới 10 tỷ đồng tại các khu dân cư trên địa bàn thành phố Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất tại một số khu vực trên địa bàn thành phố Tuyên Quang, cụ thể như sau:

1. Thông tin chung

- a) Mục đích sử dụng: Đất ở.
- b) Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.
- c) Hình thức sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.

2. Thông tin cụ thể các lô đất đấu giá

TT	Thông tin lô đất	Diện tích (m ²)	Loại đường (Khu vực)	Vị trí	Giá khởi điểm để bán đấu giá (đồng/m ²)	Giá khởi điểm để bán đấu giá (đồng/lô)
A	B	1	2	3	4	5 = 1x4
I	Khu dân cư Tân Phát, phường Ý La, thành phố Tuyên Quang					
1	Lô đất số LK-2-292	87	IV	1	5.172.000	450.000.000
2	Lô đất số LK-2-293	79	IV	1	5.696.000	450.000.000
3	Lô đất số LK-2-308	127	IV	1	4.095.000	520.000.000
4	Lô đất số LK-2-309	115	IV	1	4.348.000	500.000.000
5	Lô đất số LK-2-310	131	IV	1	4.046.000	530.000.000
6	Lô đất số LK-2-311	146	IV	1	3.767.000	550.000.000
7	Các lô đất có kích thước 6,5m x 20m bám trục đường quy hoạch, gồm lô số LK-2.283 và LK-2.299	128	IV	2	4.000.000	512.000.000
8	Các lô đất có kích thước 5m x 21,5m bám trục đường quy hoạch gồm: từ lô đất số LK-2.300 đến lô số LK-2.307	108	IV	2	4.088.000	410.000.000
9	Các lô đất có kích thước 5m x 20m bám trục đường quy hoạch, gồm: Lô số LK-2.262, lô LK-2.125, LK-2.126; từ lô số LK-2.274 đến lô LK-2.282; từ lô số LK-2.287 đến lô LK-2.291; lô số LK-2.284, LK-2.285, LK-2.297, LK-2.298	100	IV	2	4.000.000	400.000.000
II	Khu dân cư thôn 6, xã Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang					
1	Khu C: Các lô 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21.	100	KV1	VT1	2.000.000	200.000.000
2	Khu B: Các lô 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23	100	KV1	VT1	2.000.000	200.000.000
III	Khu dân cư Minh Thanh, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang					
1	Lô đất có kích thước 5m x 20m bám trục đường Minh Thanh, gồm lô số: 105, 106, 107.	100	III	1	7.000.000	700.000.000
2	Lô đất có kích thước 5m x 20m bám trục đường quy hoạch, gồm lô số: 27, 28, 29	100	III	2	5.000.000	500.000.000
3	Các lô đất ở biệt thự song lập có kích thước 10m x 20m gồm lô số: 8,9	195	III	2	5.641.000	1.100.000.000

TT	Thông tin lô đất	Diện tích (m ²)	Loại đường (Khu vực)	Vị trí	Giá khởi điểm để bán đấu giá (đồng/m ²)	Giá khởi điểm để bán đấu giá (đồng/lô)
A	B	1	2	3	4	5 = 1x4
4	Các lô đất ở biệt thự song lập có kích thước 10m x 20m, gồm lô số: 2, 3, 6, 7.	200	III	2	5.000.000	1.000.000.000
5	Các lô đất ở biệt thự đơn lập có kích thước 20m x 20m, gồm lô số: 15, 19, 29, 32, 33	395	III	2	4.557.000	1.800.000.000
IV	Khu dân cư Lý Thái Tổ, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang					
1	Các lô đất từ lô số 115 đến lô số 122	115	II	2	7.827.000	900.000.000
V	Khu dân cư tổ 9, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang					
1	Lô số 1	105,4	III	3	4.270.000	450.000.000
2	Lô số 2	160,0	III	3	4.062.000	650.000.000
3	Lô số 3	139,5	III	3	4.086.000	570.000.000
4	Lô số 4	129,0	III	3	4.031.000	520.000.000
5	Lô số 5	106,0	III	3	4.434.000	470.000.000
6	Lô số 6	106,0	III	3	4.434.000	470.000.000
7	Lô số 7	122,0	III	3	4.262.000	520.000.000
8	Lô số 8	90,0	III	3	5.000.000	450.000.000
9	Lô số 9	90,0	III	3	5.000.000	450.000.000
10	Lô số 10	106,6	III	3	4.690.000	500.000.000
11	Lô số 11	103,2	III	3	4.845.000	500.000.000
12	Lô số 12	103,2	III	3	4.845.000	500.000.000
13	Lô số 13	123,4	III	3	4.782.000	590.000.000
14	Lô số 14	117,8	III	3	4.838.000	570.000.000
15	Lô số 15	188,0	III	1	5.851.000	1.100.000.000
VI	Khu dân cư bao bọc đường 17/8, đường Quang Trung, đường Phan Thiết, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang					
1	Các lô đất có kích thước 5m x 20m, gồm lô số 59 đến lô số 64, từ lô số 50 đến lô số 54	100	III	2	6.000.000	600.000.000
2	Lô đất số 58	128	III	2	4.687.000	600.000.000
3	Lô đất số 57	126	III	2	4.762.000	600.000.000
4	Lô đất số 56	127	III	2	4.724.000	600.000.000
5	Lô đất số 55	126	III	2	4.762.000	600.000.000
6	Lô đất số 48	107	III	2	6.074.000	650.000.000
7	Lô đất số 49	175	III	2	6.286.000	1.100.000.000

Điều 2. Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh, Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang, các cơ quan liên quan: theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức thực hiện nội dung tại Quyết định này đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Tư pháp; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: 

- Chủ tịch UBND tỉnh; (Báo cáo)
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3; (thực hiện)
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, ĐC, TC (Tính 20).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Quang